

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST.  
Ngày 15/7/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Vệ;

2/ Ông Trần Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 1989, tại Đồng Tháp; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha: Nguyễn Văn Viên; mẹ: Võ Thị Thu Hà; tiền sự: Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện Tỉnh Đồng Tháp. Ngày chấp hành 25/4/2017 đến ngày 10/01/2018, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính; tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Dương Giang L**, sinh năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Mỹ B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha: Dương Phúc Lộc; mẹ: Hồ Thị Tím; tiền sự: Tiền án: Không; tạm giữ: Tạm giam: Không; bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**3. Võ Văn N**, sinh năm: 1999, tại Đồng Tháp; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha: Võ Văn Hoàng; mẹ: Nguyễn Thị Bích Liễu; vợ: Nguyễn Thị Kim Ngân; con: 02 con sinh năm 2019 và 2020; tiền sự: Tiền án: Không; tạm giữ: Tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ là người nghiện ma túy, ngày 14/4/2017 bị Tòa Án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 25/4/2017 Đ đi chấp hành, ngày 10/01/2018 tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Đ cùng Võ Văn N và Dương Giang L là nhân viên làm bánh kem tiệm “Min” trên đường Tôn Đ Thắng thuộc phường 1, thành phố Cao Lãnh do anh Trần Thanh Hải quản lý. Đ biết N và L có sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, Đ rủ N và L sử dụng ma túy thì cả 02 đồng ý. Do không có tiền nên cùng bàn bạc thống nhất ứng tiền của anh Hải là 800.000 đồng (Trong đó: Đ 200.000 đồng; L và N mỗi người ứng 300.000 đồng), Đ trực tiếp nhận 800.000 đồng từ anh Hải. Cả 03 thống nhất lấy ra 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung (Trong đó: L và N mỗi người 200.000đồng, Đ 100.000đồng), Phần tiền còn lại để chi trả chi phí ăn uống hàng ngày.

Nhận được tiền, Đ điều khiển xe mô tô biển số 66K4-9350, N điều khiển xe mô tô biển số 66L1-008.51 và L điều khiển xe mô tô biển số 66VA-008.86 cả 03 cùng chạy ra hướng phà Cao Lãnh thuộc phường 6 để mua ma túy. Trên đường đi, khi đến cầu Cái Sâu thì Đ nói L và N đứng đợi, Đ điều khiển xe một mình chạy đến gặp người xe ôm gần khu vực bến phà hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng và yêu cầu giao ma túy tại căn nhà hoang thuộc tổ 63, khóm Mỹ L, phường 3 thành phố Cao Lãnh thì người xe ôm đồng ý. Đ quay về cùng N và L chạy đến căn nhà hoang đợi khoảng 15 phút thì người xe ôm này đến đưa cho Đ gói thuốc lá và kiểm tra bên trong có 01 bịch nylon được hàn kín (Đ biết đây là ma túy), Đ trực tiếp đưa 500.000 đồng cho người xe ôm.

Sau khi nhận ma túy Đ chiết ra làm 02 phần, 01 phần để lên giấy bạc cùng nhau sử dụng, phần còn lại Đ cất lên vành tai trái để có nhu cầu thì cả 03 cùng nhau sử dụng. Trong lúc cả 03 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an Phường 3 tuần tra tại căn nhà hoang phát hiện L, N và Đ có hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện:

- Tại vị trí trên vành tai bên trái của Nguyễn Hữu Đ có 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong bịch nylon chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 (Đ khai nhận là ma túy đá); bên trong túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại hiệu MI (Reddmi) màu đen; 54.000đồng và xe mô tô biển số 66K4-9350;

- Kiểm tra trên người của Dương Giang L: Bên trong túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại nhãn hiệu NetFone màu đen; 289.000đồng và xe mô tô biển số 66L1-00851;

- Kiểm tra trên người của Võ Văn N: Bên trong túi quần phía trước bên trái có 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và xe mô tô biển số 66VA-00886.

Ngoài ra, tại hiện trường thu 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng dưới nền cát sát vách tường nơi Đ, L và N sử dụng ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A2** (Số ma túy này Đ, L và N không thừa nhận).

- Thu giữ 02 đoạn ống hút, 01 đầu cắt xéo và 01 đầu hàn kín; 01 bật lửa gas màu vàng và 01 cây kéo bằng kim loại;

- Thu giữ 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín 03 cạnh bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh.

Tại kết luận giám định số 1060/KL-KTHS ngày 31/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A1** nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng **0,607 gam**, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Số ma túy còn lại sau giám định là **0,515 gam** được niêm phong số 1084/A1 ngày 29/12/2019.

Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A2** nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng **0,155 gam**, loại Methamphetamine (Số ma túy này không xác định của ai). Số ma túy còn lại sau giám định là **0,126 gam** được niêm phong số 1084/A2 ngày 29/12/2019. Tất cả số ma túy còn lại sau giám định đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xử lý.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu Đ, Võ Văn N và Dương Giang L có dương tính Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 66K4-9350; xe mô tô biển số 66VA-008.86 xe mô tô biển số 66L1-008.51. Qua xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với điện thoại hiệu MI (Reddmi); điện thoại hiệu NetFone; điện thoại hiệu NoKia màu đen, tiền 54.000 đồng và tiền 289.000 đồng. Qua xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Đ, Võ Văn N và Dương Giang L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, tại hiện trường Công an phường 3 còn thu giữ 01 bìch nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng. Qua giám định của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Tháp, đây là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,155gam**. Trong quá trình điều tra cả 03 bị can khai không biết bìch

ma túy đó của ai. Do đó, không có đủ căn cứ truy cứu các bị can với số lượng ma túy thu giữ này và đây là vật cấm nên tịch thu tiêu hủy.

Tại cáo trạng số 37/CT-VKSTPCL, ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo L từ 12 đến 18 tháng, bị cáo N từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có phát sinh lợi nhuận, nên không buộc nộp phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Ngày 29/12/2019 bị cáo L, và N mỗi người hùn 200.000 đồng, Đ hùn 100.000 đồng mua ma túy sử dụng chung, Đ trực tiếp đi mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để cả 03 cùng nhau sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy tại căn nhà không số, tọa lạc tổ 63, khóm Mỹ L, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang thu giữ trên người của Đ cất giữ khối lượng 0,607gam ma túy loại Methamphetamine của Đ, L và N.

**[2]** Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

**[3]** Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, các bị cáo Đ, L, N đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy để cùng sử dụng, với khối lượng là 0,607gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rất rõ ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các

bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Đ gợi ý, đề xuất bị cáo L và N cùng thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra thì bị cáo Đ đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo Đ phải chịu mức án nặng hơn các bị cáo L và N.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt tiền: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có phát sinh lợi nhuận, nên không buộc nộp phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,515 gam, được niêm phong trong phong bì số 1084/A1 và phong bì số 1084/A2 có khối lượng 0,126 gam cùng ngày 29/12/2019; 02 đoạn ống hút 01 đầu bị cắt xéo, 01 đầu hàn kín; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín 03 cạnh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh. Hiện vật chứng đang được chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Dương Giang L và Võ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Dương Giang L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính. Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/2017/QĐ.TA, ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,515 gam, được niêm phong trong phong bì số 1084/A1 và phong bì số 1084/A2 có khối lượng 0,126 gam cùng ngày 29/12/2019; 02 đoạn ống hút 01 đầu bị cắt xéo, 01 đầu hàn kín; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bịch nylon

màu trắng hàn kín 03 cạnh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án thành phố Cao Lãnh đang quản lý.

Về án phí: Các bị cáo Đ, L và N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Tấn Hiếu**